TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS - ST
Ngày 29/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI - HOÀ BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Kiều Quang Dự

Các *Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Trung Tính và Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà: Ông Khuất Duy Xuân Quý - *Kiểm sát viên.*

Trong các ngày 28 và 29/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST - HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quách Công Đ**; Sinh ngày 20/12/1970; tại: Kim Bôi - Hòa Bình

HKTT và Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện V, tỉnh Hoà Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Quách Công H *(Đã chết)* và bà: Bùi Thị Đ, sinh năm 1949; Vợ: Bùi Thị Th, sinh năm 1975; Có 03 con lớn sinh năm 1992 nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 07/9/2022 được tại ngoại có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Văn V**; Sinh ngày 30/5/1976; tại: Lạc Sơn - Hòa Bình

HKTT và Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn Ng, sinh năm 1952 và bà: Bùi Thị N, sinh năm 1958 Vợ: Bùi Thị Th, sinh năm 1974; Có 02 con lớn sinh năm 1998 nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 07/9/2022 được tại ngoại có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Văn Th**; Sinh ngày 15/10/1980; tại: Kim Bôi - Hòa Bình

HKTT và Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện Kim V, tỉnh Hoà Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn M *(Đã chết)* và bà: Quách Thị Nh, sinh năm 1959; Vợ: Bùi Thị Th, sinh năm 1985; Có 02 con lớn sinh năm 2004 nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân bản án số: 34/2017/HSST ngày 06/10/2017 của TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xư phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 07/9/2022 được tại ngoại có mặt.

4. Họ và tên: **Bùi Văn T**; Sinh ngày 13/4/1988; tại: Kim Bôi - Hòa Bình

HKTT và Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn V *(Đã chết)* và bà: Bùi Thị Tr, sinh năm 1965; Vợ: Bùi Thị M, sinh năm 1988; Có 02 con lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 07/9/2022 được tại ngoại có mặt.

5. Họ và tên: **Bùi Văn M**; Sinh ngày 23/6/1991; tại: Kim Bôi - Hòa Bình

HKTT và Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn M *(Đã chết)* và bà: Bùi Thị Th, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 07/9/2022 được tại ngoại có mặt.

6. Họ và tên: **Bùi Văn D**; Sinh ngày 16/10/1995; tại: Kim Bôi - Hòa Bình

HKTT và Nơi cư trú: Xóm P, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn Th, sinh năm 1967 và bà: Bùi Thị M, sinh năm 1972; Vợ: Quách Xuân H, sinh năm 1999; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 02/9/2022 đến ngày 07/9/2022 được tại ngoại có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th.

Bà: Nguyễn Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bùi Văn M, Bùi Văn D

Ông: Bùi Đình Thưởng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/9/2022 Bùi Văn V đi ăn uống tại nhà anh Bùi Văn M, sinh năm 1980 trú tại: Xóm P, xã T, huyện V, sau khi ăn uống xong khoảng 20 giờ V đi ra ngoài lấy điện thoại gọi cho Quách Công Đ, hỏi Đ có ở lều không, đến để đánh bài ghi điểm ai thua trả tiền ăn cháo Gà, Đ đồng ý, sau đó V đi bộ về nhà lấy 01 bộ Tú lơ khơ 52 quân bài rồi đi đến lều ở của Đ, trên đường đi V gặp Th đi bộ về nhà, V rủ Th đi lên lều Đ đánh bài ghi điểm ai thua trả tiền ăn cháo Gà, Th đồng ý khi đến nơi, tại lều của Đ cả ba ngồi uống nước nói chuyện với nhau, lúc này V rủ Đ và Th đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng mỗi ván 10.000 đồng một người, Tố 50.000 đồng Đ và Th đồng ý. Vương lấy ra bộ bài Tú lơ khơ cùng Đ, T đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng, sau có T đến cùng tham gia đánh bạc, Bùi Văn M đi từ nhà đến lều của Đ để trả tiền nợ, thấy mọi người đang đánh bạc M cũng ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng, tiếp sau D đến cùng tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Người chơi sử dụng một bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, bắt đầu chơi mỗi người bỏ ra số tiền 10.000 đồng để chung vào một chỗ gọi là tiền Gà, một người chia cho mỗi người 03 quân bài, ván đầu tiên bất kỳ ai chia bài, ván tiếp theo ai thắng là người chia bài. Sau khi lên bài căn cứ vào bài của mình mà người chơi đưa ra quyết định đặ cược gọi là "Tố", "Theo" hoặc "Úp bỏ" *(dừng lại)*, mỗi lần "Tố" phải thêm số tiền tố vào "Gà" tố cao nhất là 50.000 đồng, ai không "Tố" và "Theo" sẽ so sánh thắng thua bằng nhau, nếu bài nào thắng thì người đó được hưởng hết số tiền "Gà"

Cách tính điểm thắng thua theo 04 thứ hạng: Bài Sáp cao điểm nhất; bài Liêng cao điểm thứ hai; bài Ảnh cao điểm thứ ba và bài cộng điểm tính tổng điểm là 09 cao nhất. Nếu điểm bằng nhau thì tính quân bài Rô lớn nhất, quân bài Cơ thứ hai, quân bài Nhép thứ ba và quân bài Bích nhỏ nhất, đối với người chơi được bài Liêng thì bỏ ra một lần 10.000 đồng để trả tiền điện cho Đ.

Đến khoảng 01 giờ 25 phút ngày 02/9/2022 khi Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Bùi Văn T, Bùi Văn M và Bùi Văn D đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Công an huyện Kim Bôi và Công an xã Cuối Hạ bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc 01 bộ Tú lơ khơ 52 quân bài và 5.0720.000 đồng.

Trong đó Quách Công Đ khai sử dụng khoảng 300.000 đồng, Bùi Văn Th khai sử dụng 300.000 đồng, Bùi Văn V sử dụng khoảng 200.000 đồng, Bùi Văn M sử dụng 800.000 đồng, Bùi Văn T sử dụng khoảng 1.900.000 đồng, Bùi Văn D sử dụng khoảng 1.500.000 đồng.

- Vật chứng vụ án:

+ Tiền Việt Nam 5.072.000 *(Năm triệu không trăm bảy mươi hai nghìn)* đồng

+ 52 *(Năm mươi hai)* quân bài Tú lơ khơ.

+ 01 điền thoại SAMSUNG Galaxy J4^{+} màu đen cũ đã qua sử dụng, có chứa thẻ sim 0346.802.519 thu giữ của Quách Công Đ.

+ 01 Điện thoại SAMSUNG Galaxy A02 màu đen cũ đã qua sử dụng, có chứa thẻ sim 0865.421.210 thu giữ của Bùi Văn V.

Cáo trạng số: 51/CT - VKS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo: Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn M về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn M, đề nghị Hội đồng xét xử *(HĐXX)* tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bùi Văn Th 09 đến 12 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Quách Công Đ 07 đến 10 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ.

+ Xử phạt: Bùi Văn V 07 đến 10 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ.

+ Xử phạt: Bùi Văn D 07 đến 10 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ.

+ Xử phạt: Bùi Văn T 07 đến 10 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ.

+ Xử phạt: Bùi Văn M 07 đến 10 tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ.

- Về hình phạt bổ sung các bị cáo là lao động tự do, sống tại khu vực khó khăn, thu nhập thấp do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

- **Vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS

+ *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:* 5.072.000 *(Năm triệu không trăm bảy mươi hai nghìn)* đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu phát mại sung công 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy J4^{+} và 01 Điện thoại SAMSUNG Galaxy A02 là phương tiện các bị cáo Quách Công Đ và Bùi Văn V dùng vào việc phạm tội.

+ *Tịch thu tiêu hủy:* 52 quân bài Tú lơ khơ, thẻ sim số 0346.802.519 và thẻ sim số 0865.421.210 là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị.

- Về án phí buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Bùi Văn D, Bùi Văn M trình bày đồng ý với tội danh và điều luật truy tố, xét xử các bị cáo là đúng pháp luật, đồng ý với quan điểm xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều có nhân thân tốt, là người dân tộc không am hiểu pháp luật, sống ở vùng đặc biệt khó khăn và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Bùi Văn D, Bùi Văn M 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa các bị cáo Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn M, đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa không có ý kiến bổ sung, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng thời hạn tù nhẹ nhất.

Bị cáo Bùi Văn T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX cho hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát do tình hình phạm tội về đánh bạc có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện Kim Bôi, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, vậy cần thiết phải xử phạt tù giam bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm, nên VKS giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo các bị cáo Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Bùi Văn D, Bùi Văn M giữ nguyên ý kiến, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, Quyết định Tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ, ngày 01/9/2022 Bùi Văn V dùng điện thoại gọi cho Quách Công Đ để đến lều của Đ, tại: Xóm P, xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình, cho các bị cáo đánh bài ghi điểm ai thua phải trả tiền ăn cháo Gà, bị cáo Đ đồng ý, sau có V chuẩn bị bộ bài Tú lơ khơ 52 quân bài và rủ Th đến lều của bị cáo Đ, tại đây cả ba thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng từ 10.000 đồng một người một ván bài, Tố cao nhất 50.000 đồng

một ván bài, tiếp theo có Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn M đến cùng đánh bạc, khi các bị cáo đánh bạc đến 01 giờ 30 phút ngày 02/9/2022 thì bị Công an bắt quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 5.072.000 *(Năm triệu không trăm bảy mươi hai nghìn)* đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh Liêng với tổng số tiền là 5.072.000 đồng, đã cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ:*

- Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Trong vụ án này các bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Bùi Văn V là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và hỏi mượn địa điểm để đánh bạc, bị cáo Quách Công Đ cho mượn địa điểm để thu tiền mỗi người 10.000 đồng và cùng tham gia đánh bạc, các bị cáo Bùi Văn D, Bùi Văn Th, Bùi Văn T, Bùi Văn M cùng nhau thực hình hành vi đánh bạc.

HĐXX sẽ căn cứ vào vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để quyết định thời hạn phạt tù đối với từng bị cáo, trong đó bị cáo Bùi Văn Th, Bùi Văn V, Quách Công Đ sẽ phải chịu thời gian phạt tù nặng hơn các bị cáo còn lại, theo quy định tại Điều 58 BLHS. Do bị cáo Th có nhân thân năm 2017 đã bị kết án về tội Đánh bạc.

- Xét thấy các bị cáo Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn M đều là người có nhân thân tốt trước khi phạm tội, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại khu vực đặc biệt khó khăn, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Văn Th tại bản án số 34/2017/HSST ngày 06/10/2017 của TAND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong bản án, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sống tại khu vực đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có

nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do bột phát, số tiền đánh bạc không lớn. Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt tù giam đối với các bị cáo là không cần thiết, ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo, bị cáo T đề nghị HĐXX xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là có căn cứ. Do vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đối với các bị cáo Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn M, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế của các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[5] ***Về vật chứng của vụ án:***

- Số tiền: 5.072.000 *(Năm triệu không trăm bảy mươi hai nghìn)* đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu phát mại sung công 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy J4^{+} màu đen cũ đã qua sử dụng của Quách Công Đ và 01 Điện thoại SAMSUNG Galaxy A02 màu đen cũ đã qua sử dụng của Bùi Văn V là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ *Tịch thu tiêu hủy:* 52 quân bài Tú lơ khơ, thẻ sim số 0346.802.519 và thẻ sim số 0865.421.210 là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị. Theo quy định tại các Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn Th, Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn M phạm tội Đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bùi Văn Th **10** *(Mười)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo buộc thời gian thử thách 20 *(Hai mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Quách Công Đ **08** *(Tám)* tháng nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách 16 *(Mười sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Bùi Văn V **08** *(Tám)* tháng nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách 16 *(Mười sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Bùi Văn D **07** *(Bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách 14 *(Mười bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Bùi Văn T **07** *(Bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách 14 *(Mười bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Bùi Văn M **07** *(Bảy)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, buộc thời gian thử thách 14 *(Mười bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn M cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 5.072.000 *(Năm triệu không trăm bảy mươi hai nghìn)* đồng.

Hiện trạng theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bôi và Kho Bạc nhà nước huyện Kim Bôi ngày 12/9/2022.

+ Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy J4^{+} màu đen cũ đã qua sử dụng và 01 Điện thoại SAMSUNG Galaxy A02 màu đen cũ đã qua sử dụng.

+ *Tịch thu tiêu hủy:* 52 quân bài Tú lơ khơ, thẻ sim số 0346.802.519 và thẻ sim số 0865.421.210.

Hiện trạng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bôi và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kim Bôi ngày 02/12/2022.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Quách Công Đ, Bùi Văn V, Bùi Văn Th, Bùi Văn D, Bùi Văn T, Bùi Văn M mỗi người phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Sở TP tỉnh HB;
- Thi hành án HS;
- Thi hành án DS huyện Kim Bôi;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Quang Dự